**2. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan cho cá nhân, tổ chức Việt Nam.**

*a. Trình tự thực hiện:*

- Chủ sở hữu quyền liên quan nộp 01 hồ sơ đăng ký quyền liên quan trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Phú Thọ.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ ngay sau khi nhận hồ sơ trực tiếp: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chuyển Cục Bản quyền tác giả xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn hợp lệ, Cục Bản quyền tác giả cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan cho người nộp đơn. Trong trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan thì phải thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn.

- Sau khi nhận được kết quả xem xét, giải quyết của Cục Bản quyền tác giả, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chuyển cho tổ chức, cá nhân.

*b. Cách thức thực hiện:*

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Phú Thọ.

 - Địa chỉ: Đường Trần Phú – P. Gia Cẩm – TP Việt Trì.

 - Điện thoại : 0210.3 992.583

*c. Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ khai đăng ký quyền liên quan (Mẫu 2 ban hành kèm theo Quyết định số 88/2006/QĐ-BVHTT ngày 17 tháng 10 năm 2006 ).

Tờ khai phải được làm bằng tiếng Việt và do chính chủ sở hữu quyền liên quan hoặc người được ủy quyền nộp đơn ký tên và ghi đầy đủ thông tin về người nộp đơn, chủ sở hữu quyền liên quan; tóm tắt nội dung cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình hoặc chương trình phát sóng; thời gian, địa điểm, hình thức công bố; cam đoan về trách nhiệm đối với các thông tin ghi trong đơn;

(2) Hai bản sao bản định hình đối tượng đăng ký quyền liên quan;

(3) Giấy uỷ quyền, nếu người nộp đơn là người được uỷ quyền;

(4) Tài liệu chứng minh quyền nộp đơn, nếu người nộp đơn thụ hưởng quyền đó của người khác do được thừa kế, chuyển giao, kế thừa;

(5) Văn bản đồng ý của các đồng chủ sở hữu, nếu quyền liên quan thuộc sở hữu chung.

Các tài liệu quy định tại các điểm 3, 4, 5 trên đây phải được làm bằng tiếng Việt; trường hợp bản sao phải có công chứng hoặc chứng thực; trường hợp làm bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt và phải được công chứng, chứng thực.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*d. Thời hạn giải quyết:* 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn hợp lệ.

*đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân, tổ chức.

*e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Bản quyền tác giả.

- Cơ quan phối hợp: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

*g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy chứng nhận.

*h. Phí, lệ phí:* Nộp trực tiếp tại Cục Bản quyền tác giả

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Bản ghi âm: 200.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Bản ghi hình: 300.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Chương trình phát sóng: 500.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Bản ghi âm: 200.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Bản ghi hình: 300.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Chương trình phát sóng: 500.000 đồng/Giấy chứng nhận.

*i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

Tờ khai đăng ký quyền liên quan (Mẫu 2 ban hành kèm theo Quyết định số 88/2006/QĐ-BVHTT ngày 17 tháng 10 năm 2006 ).

*k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:* Không.

*l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01/7/2006.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01/01/ 2010.

- Nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 21/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 17/10/2006.

- Quyết định số 88/2006/QĐ-BVHTT ngày 17 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu tờ khai, giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 18/11/2006.

- Nghị định số 85/2011/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 10/11/2011.

- Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27/02/2012.

- Thông tư số 29/2009/TT-BTC ngày 10 tháng 02 năm 2009 quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 27/3/2009.

- Quyết định số 15/QĐ-BQTG ngày 23/3/2009 về việc ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng đại diện Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Hồ Chí Minh. Có hiệu lực từ ngày 23/3/2009.

- Quyết định số 16/QĐ-BQTG ngày 23/3/2009 về việc ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng đại diện Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Đà Nẵng. Có hiệu lực từ ngày 23/3/2009.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN LIÊN QUAN**

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả

**1. Người nộp tờ khai đăng ký**

Họ và tên/Tên tổ chức:

Là: (1)

Sinh ngày:…….. tháng……. năm

Số CMND/Hộ chiếu:…………cấp ngày…… tháng…… năm…… tại:

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cấp ngày…….. tháng…….. năm……… tại:

Quốc tịch: ......

Địa chỉ: ......

Số điện thoại:……………………… Fax:…………… Email: ......

Nộp đơn đăng ký quyền liên quan cho: ......

**2. Chương trình đăng ký**

Tên cuộc biểu diễn/Bản ghi âm, ghi hình/Chương trình phát sóng: (2) ......

Loại hình: (3) ......

Công bố/chưa công bố: (4) ......

Hình thức công bố: ......

Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố…………………… Nước

Nội dung chính của cuộc biểu diễn/Bản ghi âm, ghi hình/Chương trình phát sóng: (5)

**3. Người biểu diễn/Nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình/Tổ chức phát sóng:** (6)

Họ và tên/Tên tổ chức:

Sinh ngày:…….. tháng……. năm

Số CMND/Hộ chiếu:…………cấp ngày…… tháng…… năm…… tại:

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cấp ngày…….. tháng…….. năm……… tại:

Quốc tịch:

Địa chỉ:

Số điện thoại:……………………… Fax:…………… Email:

**4. Chủ sở hữu quyền liên quan:** (7)

Họ và tên/Tên tổ chức

Sinh ngày:…….. tháng……. năm

Số CMND/Hộ chiếu:…………cấp ngày…… tháng…… năm…… tại:

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cấp ngày…….. tháng…….. năm……… tại:

Quốc tịch:

Địa chỉ:

Số điện thoại:…………………… Fax:…………… Email:

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……, ngày…… tháng…… năm……***Người nộp tờ khai** (8) |

Khai thông tin trong tờ khai đăng ký quyền liên quan theo hướng dẫn đính kèm theo.

**HƯỚNG DẪN GHI THÔNG TIN TRÊN TỜ KHAI**

**ĐĂNG KÝ QUYỀN LIÊN QUAN**

|  |  |
| --- | --- |
| (1) | Ghi rõ người nộp đơn là chủ sở hữu quyền liên quan hoặc người thừa kế, hoặc người được ủy quyền. |
| (2) | Ghi tên của cuộc biểu diễn hoặc bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đăng ký. |
| (3) | Ghi rõ quyền của Người biểu diễn hoặc quyền của Nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình hoặc quyền của Tổ chức phát sóng. |
| (4) | Nếu đã công bố thì ghi rõ ngày, tháng, năm, công bố; nếu chưa công bố thì ghi "chưa công bố". |
| (5) | Tóm tắt nội dung chính của chương trình. |
| (6) | Thông tin về Người biểu diễn hoặc Nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình hoặc Tổ chức phát sóng (Tên gọi chính thức, tên Người biểu diễn, tên gọi tắt (nếu có), địa chỉ, điện thoại, email v.v…). |
| (7) | Ghi rõ các thông tin về chủ sở hữu, các đồng chủ sở hữu (Tên gọi chính thức, tên gọi tắt (nếu có), địa chỉ, điện thoại, email v.v…). |
| (8) | Ghi rõ họ, tên, chức danh, ký tên và đóng dấu. |